

Số: 286 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 08 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu
Y tế - Dân số năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 714/STC-HCSN ngày 01/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2020 cho các cơ quan, đơn vị, số tiền: 10.890.000.000đ (Bằng chữ: Mười tỷ, tám trăm chín mươi triệu đồng).

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Nguồn kinh phí:

+ Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh: 7.890.000.000đ;

+ Ngân sách tỉnh: 3.000.000.000đ.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Y tế, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./. *nd*

Nơi nhận: *tz*

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TPKT, TH;
- Lưu: VT, KT. Hải.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Dương Văn Thái
Dương Văn Thái



BIỂU CHI TIẾT PHÂN BỐ KINH PHÍ
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỨC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ NĂM 2020
(Quyết định số 286 /QĐ-UBND ngày 08 /4/2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Dự án	Kế hoạch kinh phí năm 2020	Trong đó		Đơn vị thực hiện
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	
	Tổng	10.890.000.000	7.890.000.000	3.000.000.000	
I	Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến	2.310.000.000	1.310.000.000	1.000.000.000	
1	Hoạt động phòng, chống lao	710.000.000	330.000.000	380.000.000	Bệnh viện Phổi
2	Hoạt động phòng, chống phong	120.000.000	70.000.000	50.000.000	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
3	Hoạt động phòng, chống sốt rét	120.000.000	70.000.000	50.000.000	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
4	Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết	220.000.000	70.000.000	150.000.000	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
5	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần	510.000.000	410.000.000	100.000.000	Bệnh viện Tâm thần
6	Hoạt động phòng, chống ung thư	200.000.000	150.000.000	50.000.000	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
7	Hoạt động phòng, chống bệnh tim mạch	200.000.000	150.000.000	50.000.000	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
8	Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu lốt	160.000.000	40.000.000	120.000.000	Bệnh viện Nội tiết
9	Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản	70.000.000	20.000.000	50.000.000	Bệnh viện Đa khoa tỉnh
II	Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng	320.000.000	20.000.000	300.000.000	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
III	Dự án 3: Dân số và phát triển	4.730.000.000	3.780.000.000	950.000.000	
1	Hoạt động Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	3.260.000.000	2.510.000.000	750.000.000	Chi cục Dân số-KHHGD và các



	Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật						Trung tâm Y tế huyện/TP
	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	150.000.000	150.000.000		0		Bệnh viện PHCN
4	Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản	200.000.000	200.000.000		0		Bệnh viện Đa khoa tỉnh
5	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	220.000.000	120.000.000		100.000.000		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
IV	Dự án 4: An toàn thực phẩm	900.000.000	800.000.000		100.000.000		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
		2.050.000.000	1.650.000.000		400.000.000		
		1.000.000.000	650.000.000		350.000.000		Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm
1	Hoạt động an toàn thực phẩm	702.000.000	652.000.000		50.000.000		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
		348.000.000	348.000.000		0		Sở Nông nghiệp và PTNT
		600.000.000	500.000.000		100.000.000		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
V	Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS	20.000.000	20.000.000		0		Sở Y tế
VI	Dự án 7: Quân dân y kết hợp	860.000.000	610.000.000		250.000.000		
VII	Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế	20.000.000	0		20.000.000		Sở Y tế
		395.000.000	395.000.000		0		Sở Y tế
		30.000.000	0		30.000.000		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
2	Truyền thông y tế	100.000.000	0		100.000.000		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
		265.000.000	215.000.000		50.000.000		Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm
		50.000.000	0		50.000.000		Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
4	Điều tra, đánh giá tỷ lệ người quản lý, sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng có kiến thức thực hành về ATVSTP						